CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	.....☙★❧.....
Số 13 /TM- NCHN	*Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2024*

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính mời: Quý nhà thầu

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: "Thi công, lắp đặt biển Quảng cáo tấm lớn OOH - KĐT Mỹ Trung"

Kính mời quý công ty tham gia chào giá gói thầu với các thông tin như sau:

1. **Tên gói thầu:** Thi công, lắp đặt biển Quảng cáo tấm lớn OOH - KĐT Mỹ Trung
2. **Địa điểm:** Khu ĐTM Mỹ Trung, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
3. **Thành phần, quy cách hồ sơ chào giá:** Theo hồ sơ mời chào giá cạnh tranh (kèm theo).
4. **Tiến độ thực hiện gói thầu dự kiến:** Hoàn thành trước ngày 30/8/2024
5. **Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá cạnh tranh:** từ .14...h00 ngày 20 tháng .7.. năm 2024.
6. **Thời gian nộp hồ sơ chào giá**: Trước 9..h00 ngày 26 tháng .7.. năm 2024.
7. **Hình thức nộp hồ sơ chào giá:**

Nhà thầu gửi file scan Hồ sơ chào giá bản gốc bao gồm:

+ Hồ sơ năng lực (file PDF)

+ Bảng Tổng hợp chào giá (file PDF và file excel)

Về địa chỉ email duy nhất: bandauthaunc@namcuong.com.vn

Tiêu đề email ghi rõ: Tên nhà thầu_Tên gói thầu_Hồ sơ chào giá. Nội dung Email cung cấp đủ thông tin liên hệ của Nhà thầu

Nhà thầu nộp bản cứng Hồ sơ chào giá cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu.

Thông tin giải đáp thắc mắc trong quá trình đấu thầu của Chủ đầu tư tại:

Ban Quản lý Đấu thầu - Số Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 2098);

Fax: 024.6325.1999.

Trân trọng kính mời!

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

M.S.D.N: 0600082558 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI - T. NAM ĐỊNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Cương

Nơi nhận:
- *Đăng trên website Tập đoàn Nam Cường;*
- *Gửi Email đến toàn bộ CBNV Tập đoàn.*
- *Lưu: Văn thư (bản gốc)*
- *Lưu: Đth (bản copy)*

NAMCUONG
CORPORATION

HỒ SƠ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Gói thầu : Thi công, lắp đặt biển Quảng cáo tấm lớn OOH

Dự án : KĐT Mỹ Trung

Địa điểm : TP Nam Định, tỉnh Nam Định

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

M.S.D.N: 0600082558 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI
T.P NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Cương

Hà Nội, 2024

CHƯƠNG I: THÔNG TIN GÓI THẦU VÀ QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ

I	**THÔNG TIN GÓI THẦU**	
1	Bên mời thầu	**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI**
2	Gói thầu	Thi công, lắp đặt biển Quảng cáo tấm lớn OOH
3	Dự án	KĐT Mỹ Trung
4	Địa điểm	TP Nam Định, tỉnh Nam Định
5	Nguồn vốn	Vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay tín dụng và vốn huy động hợp pháp.
6	Nội dung, khối lượng công việc	Thi công, lắp đặt biển Quảng cáo tấm lớn OOH (chi tiết theo khối lượng đính kèm)
7	Tiến độ thực hiện	Hoàn thành trước ngày 30/8/2024
II	**HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN TÀI CHÍNH THƯƠNG MẠI**	
1	Hình thức hợp đồng	Trọn gói
2	Các điều khoản tài chính thương mại của hợp đồng	- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: Không thực hiện - Tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng trước VAT (có bảo lãnh của ngân hàng uy tín được chủ đầu tư chấp nhận). Thu hồi vào giai đoạn Quyết toán. - Quyết toán: 100% giá trị khối lượng hoàn thành ngay sau khi hoàn thành công việc và được Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu, bàn giao hạng mục đưa vào sử dụng. - Bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng. Giá trị bảo hành công trình bằng 05% giá trị quyết toán. Hình thức bảo hành Bảo lãnh ngân hàng uy tín được Chủ đầu tư chấp thuận
III	**NỘI DUNG HỒ SƠ CHÀO GIÁ**	
3.1	**PHẦN HỒ SƠ NĂNG LỰC**	
3.1.1	Đăng ký kinh doanh	- Có ngành nghề phù hợp với nội dung của gói thầu
		- Nhà thầu gửi kèm HSNL
		- Cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng về Thi công lắp đặt biển quảng cáo ngoài trời có tính chất, quy mô tương tự.
3.2	**ĐỀ XUẤT TÀI CHÍNH**	
3.2.1	Đơn đề xuất / Giấy ủy quyền (nếu có)	- Mẫu số 01/02.

3.2.2	Biểu giá đề xuất	- Giá trị đề xuất theo Bảng tiên lượng do Chủ đầu tư cung cấp *(Nhà thầu lập theo biểu mẫu số 03, 04)*. Kèm dự toán chi tiết được lập trên cơ sở của Tiên lượng mời chào giá. - Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSMCGCT, kể cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. - Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ chi phí về biện pháp thi công để thực hiện gói thầu. - Giá trị hợp đồng nêu trên đã bao gồm bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu, các khoản thuế, phí Nhà thầu có nghĩa vụ trích nộp cho Nhà nước theo quy định và toàn bộ các chi phí để Nhà thầu thực hiện các công việc theo Hợp đồng này bao gồm không giới hạn vật liệu, nhân công, máy, vật tư chính, vật tư phụ và thuế giá trị gia tăng căn cứ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, tiêu chí vật tư, vật liệu, thiết bị.
3.2.3	Thư giảm giá (nếu có).	Theo mẫu của nhà thầu và thể hiện rõ các nội dung: - Giá đề xuất trước giảm giá - Tỷ lệ % giảm giá - Giá trị sau giảm giá - Giá đề xuất sau giảm giá (nếu có) là cơ sở để Chủ đầu tư lựa chọn Nhà thầu thực hiện Gói thầu.
3.2.4	Danh mục vật tư	- Tuân thủ theo các yêu cầu trong HSMCGCT. Có xác nhận của đại diện hợp pháp của nhà thầu.
IV	**QUY CÁCH HỒ SƠ CHÀO GIÁ**	
1	Quy cách của Hồ sơ đề xuất	Gửi toàn bộ file scan HSCG có chữ ký, đóng dấu (theo các yêu cầu của HSMCG) và gửi về địa chỉ mail: *bandauthaunc@namcuong.com.vn* Nhà thầu nộp bản cứng HSCG cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu.
2	Chữ ký trong HSCG	- Đơn giá đề xuất và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. - Chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu số 02). - Thông tin liên hệ của nhà thầu: Tại hồ sơ đề xuất, nhà thầu phải cung cấp thông tin liên hệ bao gồm các thông tin: Người liên hệ, chức vụ, số điện thoại (cố định và di động), địa chỉ văn phòng làm việc của nhà

		thầu để có thể liên hệ trong quá trình đánh giá, làm rõ hồ sơ đề xuất. (Mẫu số 06)
3	Khảo sát hiện trường	- Nhà thầu có nhu cầu khảo sát hiện trường đề nghị liên hệ: Mr Vũ Hồng Vinh - SĐT: 0965.521.155 - Hoặc: Mr Đạt – Ban QL Đấu thầu SĐT: 0968.521.125
V	**NỘI DUNG KHÁC**	
1	Nhà thầu cần làm rõ thông tin trong Hồ sơ mời chào giá cạnh tranh	Trường hợp Nhà thầu cần làm rõ thông tin trong Hồ sơ mời chào giá cạnh tranh, Nhà thầu phải gửi đề nghị (một lần duy nhất) cho Bên mời thầu về việc đề nghị làm rõ HSMCGCT (Nếu có yêu cầu cần làm rõ: mặt bằng, khối lượng…). Liên hệ: Ban Quản lý Đấu thầu; Phòng 402, Tầng 4, Toà nhà Văn phòng Nam Cường, Km số 4 Khu Đô thị Dương Nội, Đường Tố Hữu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.63251888 (máy lẻ 2098); Email: *bandauthaunc@namcuong.com.vn*

CHƯƠNG II: CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ XUẤT

……., ngày ……..tháng ….. năm 2024

Kính gửi: Công ty CP tập đoàn Nam Cường Hà Nội

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời chào giá cạnh tranh gói thầu "*Tên gói thầu*" mà chúng tôi đã nhận được. Chúng tôi …… [Ghi tên nhà thầu], cam kết và đề xuất thực hiện gói thầu với giá trị là : …… (đã bao gồm thuế).

(Bằng chữ : ……....)

Tiến độ thi công …….ngày ;

Thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá là 30 ngày;

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo qui định và các điều kiện chung của hợp đồng.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: *Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo các văn bản này. Nếu nhà thầu được CĐT lựa chọn giao thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.*

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN [1]

Hôm nay, ngày___tháng ___năm____, tại____

Tôi là: ____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của ____ *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại ____ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho ____ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]* do ____ *[Ghi tên bên mời thầu]* tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình đàm phán hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với bên mời thầu nếu trúng thầu] [2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ___ đến ngày____ [3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ___ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ___bản, người được ủy quyền giữ ___ bản.

Người được ủy quyền *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*	**Người ủy quyền** *[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia.

Mẫu số 03

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ ĐỀ XUẤT

(áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định)

Bên mời thầu sẽ đưa ra danh sách các hạng mục công việc của gói thầu trong cột "Mô tả công việc mời thầu" tại Bảng tổng hợp giá dự thầu và các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng cùng với đơn vị tính, khối lượng mời thầu phù hợp với mô tả công việc và các yêu cầu quy định tại Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

Mỗi hạng mục sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Hạng mục số	**Mô tả công việc mời thầu** (1)	**Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật** (2)	**Trang số**	**Số tiền** (3)
I	**Các hạng mục**(4)			
1	***Hạng mục 1 – Chi tiết tại Bảng số 01***			
2	***Hạng mục 2 – Chi tiết tại Bảng số 02***			
...	...			
Cộng				
Thuế *(áp dụng đối với trường hợp đơn giá trong biểu giá chi tiết là đơn giá trước thuế)*				
Giá dự thầu (Kết chuyển sang đơn đề xuất chỉ định thầu, trang số ….)				

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu ghi tên các hạng mục để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(2) Bên mời thầu ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp của HSYC hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển…) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Nhà thầu ghi số tiền được kết chuyển từ Bảng chi tiết giá dự thầu của từng hạng mục công việc tương ứng trong cột "Mô tả công việc mời thầu".

Nhà thầu phải tính toán và phân bổ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí cho yếu tố trượt giá của gói thầu vào trong giá dự thầu.

Mẫu số 04

BẢNG CHI TIẾT GIÁ ĐỀ XUẤT[1]

Bảng số ….. : Hạng mục số….

1	2	3	4	5	6	7	8
Công việc số	**Mô tả công việc mời thầu**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng mời thầu**	**Đơn giá dự thầu**			**Thành tiền**
				VT	**NC**	**Tổng**	
1							
2							
3							
…	…..						
Tổng cộng hạng mục số….							
(Kết chuyển sang cột "số tiền" của hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu, trang số ….)							

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Cột (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi các công việc cụ thể của từng hạng mục tương ứng trong Bảng tổng hợp giá dự thầu cùng với đơn vị tính và khối lượng mời thầu trên cơ sở phù hợp với mô tả công việc, bản vẽ và chi tiết kỹ thuật trong Chương IV – Yêu cầu về xây lắp để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu cho từng hạng mục. Mỗi công việc sẽ được mô tả chi tiết để hướng dẫn rõ ràng cho nhà thầu, bao gồm: loại công việc, phạm vi công việc, mức độ phức tạp, tiêu chuẩn yêu cầu.

Cột (5), (6), (7), (8) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu, thành tiền cho từng công việc tương ứng trong cột "Mô tả công việc mời thầu". Nhà thầu phải ghi giá trọn gói (thành tiền) cho từng công việc cụ thể. Tổng giá của tất cả các công việc thuộc hạng mục sẽ là giá dự thầu cho hạng mục đó.

CHƯƠNG III: TÀI LIỆU THAM CHIẾU

(Kèm theo hồ sơ yêu cầu chào giá)

Bao gồm:

- Bảng tiên lượng mời thầu.
- Bản mẫu hợp đồng Thi công lắp đặt biển quảng cáo (tham khảo).

CHƯƠNG IV: CÁC NỘI DUNG KHÁC

Bao gồm:

- Cam kết chính trực và bảo mật thông tin đấu thầu.
- Thông báo về chống hoạt động tham nhũng, gian lận trong công tác đầu thầu.

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

Dự án: *Khu đô thị Mỹ Trung - Nam Định*
Gói thầu: *Thi công biển Quảng cáo tấm lớn OOH*
Địa điểm: *Khu đô thị Mỹ Trung, thành phố Nam Định*

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Danh mục, suất xứ vật tư
1	Dọn dẹp, tháo dỡ bạt cũ bỏ ra điểm thu gom rác	gói	1	
2	Treo lắp bạt mới, in 2 mặt biển bằng bạt Hiflex ngoài trời (bạt để ghi không xuyên sáng) dày 36s độ phân giải 720 dpi. May viền mép luồn suốt (hộp kẽm 20x20), căng bằng dây thép 1,5 ly. *Mặt biển KT: 12,2x8,2m x 2 mặt* *Đầu hồi KT: 1,2x8,2m x2 mặt*	m2	220	
3	Hệ thống đèn chiếu sáng: - Đèn pha Led 150W IP66 4500k hắt trên dưới và 2 mặt *(Mỗi mặt biển dùng 8 đèn trên, 8 đèn dưới, khoảng cách 1,5m/1 đèn)* - Hệ thống dây dẫn trong biển gồm: + Dây cấp tới từng bóng sử dụng dây 2x1,5mm + Dây cấp về tủ điện dùng sử dụng dây: Cu/XLPE/PVC 2x4mm + Ống ruột gà luồn dây - Hệ thống cần đèn: Cần đèn thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4mm đua ra 1,5m so với mặt bạt	bộ	32	Đèn pha Led 150W xuất sứ Việt Nam Dây nguồn: Trần Phú, Cadisun, LS
4	Tủ điện: 40x60cm Attomat: 25-32A Đồng hồ hẹn giờ, công tơ điện	bộ	1	
5	Hệ thống đi dây từ nguồn cấp tới biển: - Cung cấp, lắp đặt Cáp điện cấp nguồn CU/XLPE/PVC 2x4mm - Ống HDPE D40/30 luồn dây (bao gồm đào đất, lắp đặt ống và hoàn trả mặt bằng)	m	26	

BAN QUẢN LÝ THIẾT KẾ

Hoàng Anh Dũng

NC Home

Nguyễn Như Hoàng

12,2 m
4,2 m
STELLA
KHU ĐÔ THỊ STELLA NAM KHÁNH
022 83 676 999
SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN BỞI
11 thg 7, 2024 17:16:24

28

T2\L2\24C
3*6+1*4
L=26.5m
T2\L2\34C
10+1*6
L=40.2m
T2\L2\46C
VỊ TRÍ CỘT LẤY NGUỒN
20m
3*4+1*2,5
L=23.2m
BIỂN QUẢNG CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG LẮP ĐẶT

Số: ...../2024/HĐTCLĐ/NC-GQT6

Gói thầu **:**
Dự án **:**

Các căn cứ ký kết Hợp đồng:

- *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Quyết định số 84/QĐ-CNHT.NCHN ngày 21/12/2023 của Giám đốc Chi nhánh Hà Tây – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội V/v phê duyệt Nhà thầu thực hiện gói thầu " Thiết kế và thi công biển OOH – Khu ĐTM Dương Nội- Hà Đông – Hà Nội".*
- *Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.*

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI.

Mã số chi nhánh :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tài khoản số :

Đại diện theo pháp luật :

Chức vụ :

II. NHÀ THẦU (BÊN B):

Mã số Doanh nghiệp :

Địa chỉ trụ sở chính :

Số tài khoản :

Đại diện theo pháp luật :

Chức vụ :

Các Bên cùng thoả thuận và thống nhất ký kết hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC, THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1.1. Phạm vi công việc:

Thi công, lắp đặt biển Quảng cáo tấm lớn OOH (chi tiết theo khối lượng đính kèm).

1.2. Yêu cầu chất lượng

a) Hàng hóa do Nhà thầu cung cấp cho Chủ Đầu tư đảm bảo mới 100%, đúng kích thước, màu sắc, chất liệu, quy cách, miễn thí nghiệm vật liệu, hồ sơ chất lượng, hồ sơ pháp lý và nội dung theo Điều 1.1.

b) Nhà thầu chịu trách nhiệm thi công lắp đặt biển quảng cáo theo đúng maquette và các yêu cầu được Chủ Đầu tư phê duyệt; phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh môi trường theo quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu của Chủ Đầu tư.

1.3. Thời gian và tiến độ thực hiện:

- Tiến độ: ..... ngày kể từ ngày hai Bên ký Hợp đồng, Bên B nhận tạm ứng và duyệt bản in thử.
- Tiến độ thực hiện bao gồm ngày Chủ nhật và không bao gồm các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU 2. CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

2.1. Bảo lãnh thực hiện Hợp Đồng : Có/Không thực hiện.
2.2. Bảo lãnh tạm ứng : Có/Không thực hiện.
2.3. Bảo lãnh thanh toán : Có/Không thực hiện.
2.4. Bảo lãnh bảo hành : Có/Không thực hiện.

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

3.1. Loại Hợp đồng: Trọn gói

3.2. Giá trị Hợp đồng

a. Giá trị Hợp đồng bao gồm VAT 8% là: **..... đồng** *(Bằng chữ: .....)*

Chi tiết Giá Trị Hợp Đồng được được liệt kê chi tiết theo Bảng tổng hợp giá trị và khối lượng đính kèm hợp đồng này.

b. Giá trị của hợp đồng được thể hiện chi tiết tại Điều 1 của Hợp đồng này.

c. Giá trị đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, toàn bộ chi phí lắp đặt và các chi phí có liên quan để Nhà thầu hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.

d. Giá Trị Hợp Đồng trên đã bao gồm thuế GTGT và toàn bộ nhưng không giới hạn các chi phí để Bên B hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp Đồng và các Phụ lục Hợp Đồng.

e. Thuế suất thuế GTGT 8% là tạm tính, thuế suất GTGT cụ thể được áp dụng theo thời điểm xuất hoá đơn phù hợp với quy định của Pháp luật và giá trị Hợp đồng được điều chỉnh tương ứng.

3.3. Giá trị Hợp đồng trên được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

(a). Bổ sung, điều chỉnh hồ sơ thiết kế được duyệt, khối lượng thực hiện hoặc thay đổi chủng loại vật tư, thiết bị so với Hợp đồng:

(i) Nếu khối lượng phát sinh đã có đơn giá ghi trong Hợp đồng thì, tùy theo quyết định của Chủ Đầu tư, giá trị phần khối lượng phát sinh sẽ được tính theo đơn giá trong Hợp đồng;

(ii) Nếu khối lượng công việc phát sinh không có đơn giá ghi trong Hợp đồng thì hai bên sẽ tiến hành đàm phán, thỏa thuận đơn giá cho phần khối lượng công việc này để làm cơ sở thanh toán.

(b). Trường hợp bất khả kháng:

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng như quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này, hai Bên sẽ đàm phán, thương lượng để thay đổi giá trị Hợp đồng.

(c). Các trường hợp khác được Chủ Đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 4. TẠM ỨNG, THANH TOÁN HỢP ĐỒNG

4.1 Tạm ứng:

- Sau khi hợp đồng được Hai bên ký kết, Bên A sẽ tạm ứng cho bên B đến …..% giá trị hợp đồng trước VAT trong vòng 05 ngày làm việc kể từ thời điểm Bên A nhận đủ bộ hồ sơ tạm ứng hợp lệ.
- Trong trường hợp hồ sơ tạm ứng nộp muộn hơn 07 ngày kể từ thời điểm hai Bên ký Hợp đồng, Bên B sẽ không được tạm ứng. Thời gian tính tiến độ được tính từ thời điểm hai Bên ký Hợp đồng và Bên B nhận được bản duyệt in thử. Hồ sơ bao gồm:

  + Giấy đề nghị tạm ứng: Bản gốc;

  + Hợp đồng dịch vụ: Bản gốc.

4.2 Thanh toán: Không thực hiện

4.3 Quyết toán:

4.3.1 Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc (không bao gồm thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ Tết theo quy định của pháp luật) kể từ ngày Nhà thầu hoàn thành toàn bộ các hạng mục thi công theo nội dung của Hợp đồng này được Chủ đầu tư đồng ý nghiệm thu và Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị quyết toán được Bên A chấp thuận, bao gồm các khoản khấu trừ toàn bộ tiền tạm ứng, khoản tiền vi phạm/bồi thường thiệt hại (nếu có). Khoản tiền tương ứng 5% giá trị quyết toán sẽ được Chủ đầu tư giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành của Nhà thầu. Hồ sơ thanh toán bao gồm các tài liệu bản gốc dưới đây:

- Giấy Đề nghị thanh toán của nhà thầu: bản gốc;
- Ảnh chụp nghiệm thu (chưa qua chỉnh sửa) có xác nhận của 2 bên: bản gốc;
- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng có xác nhận của 2 bên: bản gốc;
- Bảo lãnh bảo hành/Cam kết bảo hành: bản gốc;
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ tương ứng với 100% giá trị quyết toán và trừ đi giá trị đã xuất hoá đơn trước đó, hoá đơn xuất cùng tháng biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;
- Biên Bản thanh lý Hợp đồng: bản gốc.

4.3.2 Thanh toán tiền giữ lại để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành:

(a). Điều kiện thanh toán 5% giá trị quyết toán là khoản tiền giữ lại tiền giữ lại để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành:

Chủ Đầu tư sẽ thực hiện thanh toán tiền giữ lại để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành với điều kiện sau:

(i). Đã kết thúc thời hạn bảo hành; và

(ii). Nhà thầu phải hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này, được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành; và

(iii). Nhà thầu đã nộp cho Chủ Đầu tư bộ Hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định tại Khoản (b) dưới đây.

(b). Hồ sơ thanh toán khoản tiền giữ lại:

Nhà thầu nộp 5 bộ hồ sơ thanh toán theo mẫu của Chủ đầu tư bao gồm các tài liệu sau đây:

(i). Giấy đề nghị thanh toán: bản gốc;

(ii). Biên bản Xác nhận của Chủ Đầu tư về việc Nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành: bản gốc;

(iii). Các tài liệu khác có liên quan: Hồ sơ quyết toán (photo copy), Hợp đồng (photo copy); Biên bản thanh lý Hợp đồng (photo copy).

(c). Thời hạn thanh toán tiền giữ lại để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành:

Trừ trường hợp hai Bên có thoả thuận khác, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Nhà thầu đã đáp ứng đủ điều kiện thanh toán và Chủ Đầu tư đã nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định tại Điều 4.4.b nêu trên, Chủ Đầu tư sẽ thanh toán giá trị bảo hành còn lại cho Nhà thầu sau khi đã trừ đi các khoản chi phí phát sinh theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.

4.4 Hình thức và đồng tiền thanh toán

a. Việc thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà thầu như được nêu chi tiết ở phần đầu của Hợp Đồng này.

b. Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam (VND).

ĐIỀU 5. BẢO HÀNH

5.1. Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện bảo hành sản phẩm lắp đặt sau khi Chủ đầu tư nhận bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Nội dung bảo hành sản phẩm lắp đặt bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết khi sản phẩm lắp đặt sử dụng không bình thường do lỗi của Nhà thầu gây ra.

5.2. Thời hạn bảo hành: 12 tháng

5.3. Phạm vi bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đối những lỗi được xác định do đơn vị cung cấp sản phẩm như: các lỗi hàng hóa của nhà sản xuất, lỗi thi công, gia công, màu sắc, chất lượng in ấn... và các lỗi khác do nhà cung cấp và Nhà thầu thi công. Nhà thầu được miễn trách nhiệm bảo hành với các hỏng hóc được xác định là do sự kiện bất khả kháng gây ra.

5.4. Thời hạn để thực hiện yêu cầu bảo hành: Trong vòng 12 (mười hai) giờ kể từ thời điểm Chủ Đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các phát sinh hư hỏng thuộc phạm vi bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có thẩm quyền xuống để khắc phục, sửa chữa. Trong trường hợp không thể sửa chữa, khắc phục được các hư hỏng đó, Nhà thầu, bằng chi phí của mình phải có trách nhiệm thuê nhà thầu khác thực hiện việc sửa chữa trong thời gian không quá 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có sự đồng ý của Chủ Đầu tư. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà Nhà thầu không thực hiện bảo hành theo quy định trên, Chủ Đầu tư có quyền thuê nhà thầu (bên thứ ba) khác sửa chữa, khắc phục các hỏng hóc đó và Nhà thầu cam kết sẽ thanh toán mọi khoản tiền phát sinh theo tính toán và yêu cầu của Chủ Đầu tư.

5.5. Trường hợp Nhà thầu không thanh toán đúng, đủ khoản tiền sửa chữa, khắc phục trên theo yêu cầu của Chủ Đầu tư, Nhà thầu đồng ý rằng Chủ Đầu tư được quyền khấu trừ vào khoản tiền giữ lại để thực hiện nghĩa vụ bảo hành của Nhà thầu. Nếu khoản tiền giữ lại bảo hành nhỏ hơn khoản tiền sửa chữa thực tế thì Nhà thầu có trách nhiệm bổ sung khoản tiền còn thiếu theo yêu cầu của Chủ Đầu tư. Đồng thời, Nhà thầu cam kết sẽ có trách nhiệm bổ sung giá trị bảo hành đã bị khấu trừ để đảm bảo giá trị đó luôn bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Chủ Đầu tư ra thông báo.

5.6. Trường hợp Nhà thầu chậm thanh toán các khoản tiền trên cho Chủ Đầu tư thì sẽ bị tính phí chậm thanh toán theo lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 03 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh sở giao dịch áp dụng tại ngày đáo hạn nghĩa vụ thanh toán.

5.7. Nhà thầu chỉ được hoàn trả số tiền giữ lại (nếu có) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ Đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành công trình. Việc thanh toán tiền bảo hành sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 4.4 Hợp đồng này.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

6.1. Quyền của Chủ Đầu tư

Ngoài những quy định khác tại Hợp đồng này, Chủ đầu tư có các quyền sau:

(a). Có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng hoặc quy định của pháp luật;

(b). Có quyền không thanh toán giá trị khối lượng không đảm bảo chất lượng, khối lượng phát sinh không hợp lý hoặc không có sự chấp thuận của Chủ Đầu tư hoặc trái với quy định của Hợp đồng;

(c). Có quyền yêu cầu Nhà thầu trả lời và giải quyết khiếu nại có liên quan đến quá trình thực hiện công việc có khả năng vi phạm hoặc không đáp ứng được yêu cầu đối với bất cứ một phần công việc nào được Nhà thầu thực hiện;

(d). Cử cán bộ hoặc người đại diện theo dõi, giám sát quá trình thực hiện của Nhà thầu để làm cơ sở cho việc nghiệm thu, quyết toán sản phẩm lắp đặt;

(e). Từ chối nghiệm thu công việc nếu Nhà thầu cung cấp/ lắp đặt/ sửa chữa biển không đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

6.2. Nghĩa vụ của Chủ Đầu tư

Ngoài những quy định khác tại Hợp đồng này, Chủ đầu tư có các nghĩa vụ sau:

(a). Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp Marquette đã được phê duyệt, hướng dẫn và tạo điều kiện mặt bằng, cung cấp nguồn điện đến vị trí lắp đặt để Nhà thầu thực hiện công việc theo Hợp đồng;

(b). Chủ Đầu tư có trách nhiệm cử nhân lực và đảm bảo nhân lực của Chủ Đầu tư tham gia, hợp tác với Nhà thầu trong quá trình thực hiện các quyền và trách nhiệm của các Bên để hoàn thành công việc theo quy định và Hợp đồng này;

(c). Thanh toán cho Nhà thầu theo quy định tại Hợp đồng này;

(d). Phối hợp, hỗ trợ cần thiết và hợp lý cho Nhà thầu để kịp thời giải quyết các khó khăn, trở ngại phát sinh trong quá trình thực hiện công việc.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ THẦU

7.1. Quyền của Nhà thầu

Ngoài những quy định khác tại Hợp đồng này, Nhà thầu có các quyền sau:

(a). Được thanh toán các khoản tiền theo quy định tại Hợp đồng này;

(b). Có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu trái với quy định của pháp luật;

(c). Có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng như quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

Ngoài những quy định khác tại Hợp đồng này, Nhà thầu có các nghĩa vụ sau:

(a). Thực hiện việc thi công lắp đặt biển quảng cáo theo đúng quy định của Hợp đồng này và theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

(b). Nhà thầu cam kết thực hiện, đảm bảo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường để công việc hoàn thành đạt hiệu quả và chất lượng đề ra; Tự thực hiện dọn dẹp lại mặt bằng sau khi thi công lắp đặt xong biển quảng cáo;

(c). Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh đối với những ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của nhân sự thuộc nhà thầu, nhân sự thuộc chủ đầu tư và bên thứ ba khác, những ảnh hưởng đến các công trình lân cận do mình gây ra trong quá trình thi công lắp đặt và những thiệt hại phát sinh sau quá trình thi công nhưng có nguồn gốc phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng của Bên B gây ra.

(f). Thực hiện cung cấp, lắp đặt hàng hóa theo đúng nội dung quy định tại Điều 1 Hợp Đồng này. Trường hợp Bên B cung cấp hàng hóa không đáp ứng quy định tại Hợp Đồng này thì Bên B phải khắc phục trong thời gian do Bên A ấn định. Trường hợp Bên B vi phạm các quy định này dẫn đến việc cung cấp/lắp đặt bị chậm chễ thì Bên B phải chịu phạt theo quy định tại Điều 8.1 của Hợp Đồng.

(g). Bảo mật toàn bộ thông tin, tài liệu mà Bên B có được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này.

(h). Cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với giá trị được thanh toán cho Bên A theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

(i). Không được chuyển nhượng Hợp Đồng/giao thầu lại một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng này cho Bên thứ 3 khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản do người đại diện có thẩm quyền của Bên A ký.

(j). Đảm bảo quyền sở hữu hợp pháp đối với Hàng Hóa cung cấp. Hàng Hóa không là đối tượng của bất kỳ biện pháp cầm cố, thế chấp hay biện pháp bảo đảm khác nào, không là đối tượng của bất kỳ tranh chấp nào làm ảnh hưởng đến quyền của Bên B trong việc cung cấp Hàng Hóa cho Bên A theo Hợp Đồng này. Trong trường hợp Hàng Hóa bị xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc bị tranh chấp bởi Bên Thứ Ba; hoặc do lỗi của Bên B dẫn đến việc Bên A không thể quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng được Hàng Hóa đúng với tính chất, chức năng, công dụng của Hàng Hóa thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B thực hiện một hoặc một số hoặc tất cả các biện pháp sau:

- Bên B phải đổi Hàng Hóa khác tương đương cho Bên A trong vòng 08 giờ kể từ thời điểm Bên A thông báo cho Bên B.
- Bên B phải bồi thường cho Bên A một khoản tiền bằng với giá trị Hàng Hóa mới tương đương tại thời điểm xảy ra vi phạm. Trường hợp quá trình sử dụng Hàng Hoá do Bên B cung cấp xảy ra sự cố gây thiệt hại cho Bên A, Bên thứ 3, khi đó, Bên B có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A, Bên thứ 3 về toàn bộ thiệt hại phát sinh gây ra.
- Bên B phải chịu phạt vi phạm theo quy định của Hợp Đồng này.

(d). Thông báo kịp thời cho Chủ Đầu tư những vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công để hai bên cùng tháo gỡ, giải quyết;

(e). Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

8.1. Phạt vi phạm

(a). Nếu Bên B chậm giao hàng không do sự kiện Bất khả kháng và/hoặc không do lỗi của Bên A và/hoặc không được Bên A chấp thuận, Bên B sẽ bị phạt 01% (một phần trăm) giá trị Hàng Hóa chậm giao cho mỗi ngày chậm giao hàng nhưng tổng tiền phạt không quá 08% (tám phần trăm) tổng giá trị Hàng Hóa chậm giao.

(b). Nếu Bên B giao không đúng, không đủ Hàng Hoá theo quy định của Hợp Đồng, Bên B phải thay thế Hàng Hóa đạt yêu cầu cho Bên A theo quy định của Hợp Đồng hoặc theo yêu cầu của Bên A. Nếu vi phạm nghĩa vụ này quá 02 lần, Bên B sẽ bị phạt 08% (tám phần trăm) giá trị Hàng Hóa không đạt yêu cầu cho mỗi lỗi vi phạm tiếp theo. Đồng thời, nếu Bên B chậm giao Hàng Hóa thay thế theo quy định tại Điều 8.2 này thì Bên B sẽ bị phạt chậm giao hàng như quy định tại Điều 8.1 Hợp Đồng.

(c). Nếu Bên B đơn phương đình chỉ, chấm dứt Hợp Đồng này không có lý do chính đáng được Bên A chấp thuận, Bên B sẽ bị phạt 08% (tám phần trăm) Giá Trị Hợp Đồng, đồng thời phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do việc đình chỉ, chấm dứt Hợp Đồng của Bên B và phải hoàn trả cho Bên A các khoản tiền đã nhận của Bên A.

(d). Nếu Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 8.2.c.ii Hợp Đồng do lỗi của Bên B, Bên B sẽ bị phạt 08% (tám phần trăm) Giá Trị Hợp Đồng, đồng thời phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do việc chấm dứt Hợp Đồng và phải hoàn trả cho Bên A các khoản tiền đã nhận của Bên A.

(e). Trong trường hợp sau 05 ngày kể từ ngày Bên A tạm ứng cho Bên B mà Bên B không triển khai công việc, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải

chịu bất cứ chi phí và/hoặc bồi thường thiệt hại cho Bên vi phạm. Trong vòng 03 ngày kể từ ngày Bên A thông báo bằng email/điện thoại Bên B phải hoàn trả toàn bộ khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và ngoài ra Bên B phải chịu một khoản phạt 12% giá trị Hợp đồng cho Bên A.

(f). Trong trường hợp Chủ Đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu có quyền yêu cầu Chủ Đầu tư thanh toán khoản lãi suất chậm trả đối với số tiền thanh toán chậm đó theo lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 03 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh sở giao dịch áp dụng tại ngày đáo hạn nghĩa vụ thanh toán của Chủ Đầu tư;

(g). Ngoại trừ các quy định về phạt vi phạm đã được quy định tại Hợp đồng này, trường hợp Nhà thầu vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào khác mà Chủ Đầu tư đã gửi thông báo nhắc nhở đến lần thứ ba mà Nhà thầu không khắc phục đúng, đủ theo yêu cầu của Chủ Đầu tư thì Nhà thầu sẽ phải chịu phạt vi phạm với mức phạt và giá trị phạt theo quyết định của Chủ Đầu tư. Tuy nhiên, hai Bên công nhận rằng, trong mọi trường hợp, mức phạt mà Chủ Đầu tư áp dụng theo quy định này tối đa bằng 8% tổng giá trị hợp đồng;

8.2. Các trường hợp dẫn tới đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng:

(a). Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng này trong những trường hợp sau:

(i). Sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 15 (mười lăm) ngày liên tục dẫn đến Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không thể thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này;

(ii). Khi khoản tiền phạt vi phạm đến 8% (tám phần trăm) tổng giá trị Hợp đồng, Bên bị vi phạm sẽ có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.

(b). Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm sẽ gửi thông báo bên kia mà không cần phải thực hiện thêm bất kỳ thủ tục nào khác (bao gồm nhưng không giới hạn ở thủ tục thanh lý hợp đồng) và Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày thông báo được gửi đi.

(c). Thanh toán sau khi một Bên thực hiện quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng: Chủ Đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu phần công việc đã hoàn thành và được Chủ Đầu tư đồng ý nghiệm thu sau khi đã trừ đi các nghĩa vụ mà Nhà thầu phải chịu theo quy định tại Hợp đồng này [bao gồm nhưng không giới hạn ở khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có)]. Chủ Đầu tư có quyền từ chối thanh toán trong các trường hợp Nhà thầu đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng không đúng thoả thuận tại hợp đồng này hoặc trái pháp luật.

(d). Bên vi phạm quy định về chấm dứt Hợp đồng thì cũng bị coi là vi phạm hợp đồng, và sẽ phải bồi thường thiệt hại, chịu phạt vi phạm do hành vi vi phạm về chấm dứt Hợp đồng của mình gây ra đối với Bên kia và các chế tài phạt vi phạm khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

9.1. Trong trường hợp xảy ra các bất đồng hoặc phát sinh các tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên phải nhanh chóng thông báo cho nhau biết và có trách nhiệm cùng bàn bạc, giải quyết thông qua thương lượng. Nhà thầu không được gián đoạn việc thi công làm ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng công trình.

9.2. Nếu hai Bên không tiến hành thoả thuận hoặc không đạt được thoả thuận về việc giải quyết tranh chấp thì một Bên có thể yêu cầu Toà án nhân dân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật hiện hành.

9.3. Trong thời gian tranh chấp được Toà án giải quyết, Nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm thi công công trình theo đúng tiến độ, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ hay tạm ngừng việc thi công. Nếu không thực hiện quy định này, Nhà thầu phải chịu chế tài phạt vi phạm đối với Chủ Đầu tư theo lỗi cố ý làm chậm tiến độ hoàn thành theo quy định tại Điều 8.1 trên đây.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

10.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của hai Bên như: động đất, sóng thần, lở đất, bão, lũ, lụt, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

10.2. Một sự kiện bất khả kháng phải hội đủ các yếu tố sau:

(a). Là sự kiện khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của một Bên;

(b). Bên đó không thể lường trước được tại thời điểm ký Hợp đồng;

(c). Đã xảy ra mà Bên đó không thể tránh hay khôi phục một cách hợp lý;

(d). Không thể quy kết trách nhiệm cho Bên kia.

10.3. Nếu một Bên không hoàn thành nghĩa của mình do sự kiện bất khả kháng thì Bên đó không bị coi là vi phạm Hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ:

(a). Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng xảy ra;

(b). Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 07 (bảy) ngày ngay khi sự kiện bất khả kháng xảy ra.

10.4. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình, ngoại trừ trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 8.2 Hợp đồng này.

10.5. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 15 (mười lăm) ngày liên tục thì một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 8.2.i Hợp đồng này.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

11.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký;

11.2. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

(a). Theo thoả thuận của hai Bên. Trong trường hợp này, thoả thuận chấm dứt phải được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai Bên;

(b). Hai Bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;

(c). Một trong hai Bên thực hiện quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 8.2 của Hợp đồng;

(d). Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này và/hoặc quy định của pháp luật.

11.3. Trong trường hợp Hợp đồng chấm dứt hiệu lực, hai Bên thống nhất sẽ làm Biên bản thanh lý để ghi nhận sự chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp Hợp đồng chấm dứt theo quy định tại Điều 11.2.c ở trên thì việc chấm dứt Hợp đồng sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 8.2 Hợp đồng này và các quy định khác tại Hợp đồng.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.1. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng: Mọi sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và chỉ có hiệu lực khi được đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký kết hợp lệ và sẽ là Phụ lục của Hợp đồng.

12.2. Cam kết của hai Bên: Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này.

12.3. Ngôn ngữ của Hợp đồng: Là tiếng Việt.

12.4. Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau, Chủ Đầu tư giữ 06 (sáu) bản, Nhà thầu giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

12.5. Hợp đồng này được đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký vào ngày được ghi ở phần đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**

CÁC BIỂU MẪU BẢO LÃNH

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng _____ năm____

Kính gửi:_____ *[Ghi tên chủ đầu tư]*

Địa chỉ: _____ *[Ghi theo địa chỉ của Chủ đầu tư trên Hợp đồng đã ký kết]*

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty ……*[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") đã ký hợp đồng _____ *[Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng]* (sau đây gọi là Hợp đồng) với *[Ghi tên chủ đầu tư]* (sau đây gọi là "Chủ đầu tư") V/v: "*[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]*" – Công trình: "*[Ghi tên công trình]*" – Địa điểm: "*[Ghi rõ tên địa điểm dự án]*".

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh thực hiện hợp đồng trị giá *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].*

2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ *[Ghi tên của ngân hàng]* có địa chỉ tại ___ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng (2)]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **vô điều kiện và không hủy ngang** thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tối đa không vượt quá ___ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* ngay sau khi nhận được các văn bản sau từ Chủ đầu tư:

   - Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư thông báo về việc Bên được bảo lãnh đã vi phạm hoặc không hoàn thành đúng nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của mình theo quy định của Hợp đồng (Chủ đầu tư không cần phải chứng minh lỗi vi phạm của Bên được bảo lãnh). Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Chủ đầu tư.

3. Bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày phát hành đến hết ngày ... ("Ngày hết hạn"). Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi Ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Chủ Đầu tư.

4. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại *[Ghi tên của ngân hàng]* trước hoặc vào Ngày hết hạn nêu trên.

Bảo lãnh này được phát hành duy nhất một bản, không hủy ngang và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng _____ năm____

Kính gửi:_____ *[Ghi tên chủ đầu tư]*

Địa chỉ: _____ *[Ghi theo địa chỉ của Chủ đầu tư trên Hợp đồng đã ký kết]*

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty .....*[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") đã ký hợp đồng _____ *[Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng]* (sau đây gọi là Hợp đồng) với .....*[Ghi tên chủ đầu tư]* (sau đây gọi là "Chủ đầu tư") V/v: ....."*[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]*" – Công trình: "*[Ghi tên công trình]*" – Địa điểm: "*[Ghi rõ tên địa điểm dự án]*".

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp một bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước để nhận tiền tạm ứng của Chủ đầu tư, trị giá *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ *[Ghi tên của ngân hàng]* có địa chỉ tại ___ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng (2)]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **vô điều kiện và không hủy ngang** thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tối đa không vượt quá ___ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* ngay sau khi nhận được các văn bản sau từ Chủ đầu tư:

- Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư thông báo rằng Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng và không hoàn trả khoản tiền tạm ứng (Chủ đầu tư không cần phải chứng minh lỗi vi phạm của Bên được bảo lãnh). Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Chủ đầu tư.

3. Giá trị bảo lãnh tương ứng với khoản tiền ứng trước được ghi có vào tài khoản của Bên được bảo lãnh và sẽ tự động giảm tương ứng với mỗi khoản thanh toán do Ngân hàng chúng tôi thực hiện cho Chủ đầu tư theo thư bảo lãnh này hoặc sẽ giảm dần tương ứng với giá trị tạm ứng đã được Chủ đầu tư thu hồi căn cứ vào các chứng từ thanh toán có xác nhận của Chủ đầu tư.

4. Bảo lãnh này có hiệu lực ngay khi khoản tiền ứng trước được ghi có vào tài khoản của Bên được bảo lãnh số..... mở tại Ngân hàng chúng tôi và sẽ hết hiệu lực khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng hoặc ngày ....., tuỳ theo thời điểm nào đến sớm hơn (*Ngày hết hạn*). Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư.

5. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại *[Ghi tên của ngân hàng]* trước hoặc vào Ngày hết hạn nêu trên.

Bảo lãnh này được phát hành duy nhất một bản, không hủy ngang và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH BẢO HÀNH

_____, ngày ____ tháng _____ năm____

Kính gửi:_____ *[Ghi tên chủ đầu tư]*

Địa chỉ: _____ *[Ghi theo địa chỉ của Chủ đầu tư trên Hợp đồng đã ký kết]*

Chúng tôi được biết rằng, Khách hàng của chúng tôi là Công ty .....*[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") đã ký hợp đồng _____ *[Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng, ngày hợp đồng]* (sau đây gọi là Hợp đồng) với *[Ghi tên chủ đầu tư]* (sau đây gọi là "Chủ đầu tư") V/v: "*[Ghi rõ nội dung giao thầu giữa hai bên]*" – Công trình: "*[Ghi tên công trình]*" – Địa điểm: "*[Ghi rõ tên địa điểm dự án]*".

1. Theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp một bảo lãnh bảo hành trị giá *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.
2. Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, Chúng tôi, _____ *[Ghi tên của ngân hàng]* có địa chỉ tại ___ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng (2)]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), đồng ý phát hành thư bảo lãnh này và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh cam kết **vô điều kiện và không hủy ngang** thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tối đa không vượt quá ___ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* ngay sau khi nhận được các văn bản sau từ Chủ đầu tư:

- Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư thông báo rằng Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ bảo hành quy định trong Hợp đồng (Chủ đầu tư không cần phải chứng minh lỗi vi phạm của Bên được bảo lãnh). Yêu cầu thanh toán phải được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Chủ đầu tư.

3. Bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày phát hành đến ngày ..... *(Ngày hết hạn)*. Bảo lãnh này sẽ tự động hết hiệu lực khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm theo Yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư.
4. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình tại *[Ghi tên của ngân hàng]* trước hoặc vào Ngày hết hạn nêu trên.

Bảo lãnh này được phát hành duy nhất một bản, không hủy ngang và không có giá trị chuyển nhượng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

NAM CUONG
CORPORATION

***Kính gửi:* Quý Công ty**

Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội ("Tập đoàn Nam Cường") xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Tập đoàn Nam Cường là Tập đoàn đầu tư uy tín, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như Bất động sản Khu đô thị, Khách sạn, Khu nghỉ dưỡng cao cấp, Giáo dục, Y tế… Chúng tôi đã và đang triển khai các Dự án lớn như: Khu đô thị mới Dương Nội, Hà Nội; Khu đô thị mới Cổ Nhuế, Hà Nội; Khu đô thị mới Mỹ Trung, Nam Định; Khu đô thị mới Hòa Vượng, Nam Định; Khu đô thị mới Thống Nhất, Nam Định; Khu đô thị mới phía Đông, Khu đô thị mới phía Tây và Tây mở rộng, TP Hải Dương; Dự án Nam Cường – Phú Quốc; Dự án Khách sạn Quốc tế Đồ Sơn, TP Hải Phòng; Bệnh viện Quốc tế Nam Cường, Hà Nội…

Với tiêu chí chất lượng, đề cao uy tín trong mọi suy nghĩ và hành động, chúng tôi luôn nỗ lực mỗi ngày để trở thành một Tập đoàn mang lại những giá trị bền vững cho cư dân và cộng đồng

Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động, chúng tôi luôn mong muốn được hợp tác với các đối tác nghiêm túc, trung thực và đúng chuẩn mực. **Tập đoàn kiên quyết chống lại các hành động tham nhũng, gian lận, bao che, bất bình đẳng, nhằm tạo ra một môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch và lợi ích bình đẳng với tất cả các đối tác trong công tác đấu thầu cũng như triển khai thực hiện dự án.**

Về phía cán bộ, nhân viên của Tập đoàn: Tập đoàn đã yêu cầu cán bộ, nhân viên ký "Cam kết liêm chính" với yêu cầu không sách nhiễu nhà thầu vì động cơ cá nhân, ảnh hưởng đến uy tín của Tập đoàn. Mọi hành vi tham nhũng đều bị xử lý theo quy định nội bộ và/hoặc theo quy định của pháp luật.

Về phía đối tác, nhà thầu: Chúng tôi đề nghị các đối tác, nhà thầu khi tham gia đấu thầu, thực hiện các Dự án của Tập đoàn, tuyệt đối không tiếp xúc ngoài công việc với bất kỳ cá nhân nào thuộc Tập đoàn. Chúng tôi sẽ ký cam kết chống tham nhũng với tất cả các đối tác, nhà thầu khi phát sinh Hợp đồng/giao dịch. Hành vi tham nhũng, gian lận, tặng quà dưới mọi hình thức và bất kỳ giá trị nào đều có thể khiến đối tác, nhà thầu của chúng tôi bị loại thầu, phạt vi phạm Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng thầu và/hoặc bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tập đoàn Nam Cường rất mong nhận được sự đồng hành và ủng hộ của Quý Công ty trong các giao dịch giữa hai bên để mang lại môi trường kinh doanh lành mạnh, tích cực, vì lợi ích lâu dài và bền vững của cả hai bên.

Mọi vướng mắc cần giải quyết xin liên hệ đường dây nóng: **08 79 83 78 96.**

Kính chúc Quý Công ty ngày càng phát triển thịnh vượng và mong được hợp tác với Quý Công ty trong thời gian sắp tới!

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0600082558-C.T.C.P. NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Cương

Địa chỉ: Km4 Đường Lê Văn Lương kéo dài, Khu ĐTM Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04.6325.1888 Fax: 04.6325.1999 Email: info@namcuong.com.vn

Mẫu số .....

CAM KẾT CHÍNH TRỰC VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN ĐẤU THẦU

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh/Hồ sơ mời thầu mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi, Công ty ..... (“***Bên Dự Thầu***”) cam kết:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
2. Tuân thủ điều khoản chính trực và chống hối lộ :

2.1 Chúng tôi/nhân viên của chúng tôi cam kết và bảo đảm rằng Bên Dự Thầu và/hoặc nhân viên của Bên Dự Thầu (sau đây gọi chung là “Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu”) trong quá trình đàm phán, làm việc, tham gia dự thầu với Bên Mời Thầu và/hoặc nhà tư vấn/nhân viên của nhà tư vấn của Bên Mời Thầu (sau đây gọi chung là “Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu”), dù trực tiếp hay gián tiếp, không thực hiện bất kỳ hành động nào dưới đây (“Hối Lộ”):

(a) chi tiền hoa hồng, thưởng hay hứa thưởng, hứa hẹn tặng quà, tiền, lợi ích vật chất và/hoặc bất kỳ vật có giá trị nào dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên Mời Thầu hay cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu;

(b) thông đồng với Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu làm cho Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hay trái với phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mời Thầu đã phân công;

(c) thông qua bên thứ ba để thực hiện bất kỳ hành động nào quy định tại mục (a) và (b) Khoản 2.1 của Điều này nhằm được ưu tiên trúng thầu và/hoặc để hưởng các lợi ích khác.

2.2 Đồng thời, Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mời Thầu mọi hành vi, biểu hiện của Bên Có Liên Quan Của Bên Mời Thầu liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu Hối Lộ trong quá trình dự thầu.

2.3 Nếu Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu vi phạm điều khoản chống Hối Lộ này, Bên Dự Thầu đồng ý rằng Bên Mời Thầu có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc tất cả các hành động, chế tài sau đây:

(a) hủy quyết định giao thầu đã trao cho Bên Dự Thầu cùng tất cả các phê duyệt, chấp thuận và các tài liệu khác mà Bên Mời Thầu đã phát hành liên quan đến việc chọn thầu mà không bị phạt vi phạm và/hoặc phải bồi thường cho Bên Dự Thầu bất kỳ khoản tiền nào;

(b) không cho phép Bên Dự Thầu tiếp tục tham gia đấu thầu các gói thầu của Bên Mời Thầu;

(c) áp dụng một khoản phạt đối với Bên Dự Thầu cho mỗi hành vi Hối Lộ tương ứng với các trường hợp như sau:

(i) Trường hợp gói thầu có giá trị đến 01 *(một)* tỷ đồng: 100.000.000 VND *(Một trăm triệu đồng)*;

(ii) Trường hợp gói thầu có giá trị trên 01 *(một)* tỷ đồng: 10% *(mười phần trăm)* giá trị gói thầu (không bao gồm thuế GTGT);

Bên Dự Thầu cam kết sẽ bồi thường cho Bên Mời Thầu bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại phát sinh do việc hủy quyết định chọn thầu do hành vi Hối Lộ của Bên Dự ThầuNhà thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

(d) tùy thuộc vào quyết định của Bên Mời Thầu, Bên Mời Thầu được quyền xem xét, quyết định chấm dứt việc đàm phán hoặc việc thực hiện hợp đồng đang triển khai giữa Bên Mời Thầu với Bên được xem là công ty con, công ty thành viên, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu hoặc trong cùng hệ thống của Bên Dự Thầu;

(e) tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ, Bên Mời Thầu được quyền chuyển vụ việc Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, việc chuyển hành vi Hối Lộ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không làm thay đổi, điều chỉnh hoặc mất hiệu lực các chế tài mà Bên Dự Thầu phải gánh chịu do hành vi Hối Lộ của mình được Các Bên thống nhất quy định từ mục (a) đến mục (d) của Khoản 2.3 này.

2.4 Bên Dự Thầu hiểu và thừa nhận rằng hành vi Hối Lộ và các chế tài áp dụng đối với hành vi này được áp dụng với Bên Dự Thầu, Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu và nhân viên của Bên Mời Thầu có hành vi yêu cầu Hối Lộ và/hoặc hợp tác thực hiện. Do đó, Bên Mời Thầu được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên Dự Thầu và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên Dự Thầu.

2.5 Nếu nhân viên của Bên Mời Thầu đòi hỏi hối lộ, Bên Dự Thầu phải lập tức báo đến người quản lý của Bên Mời Thầu. Nếu có những nghi ngờ không minh bạch về việc chọn thầu phải báo cáo về **Đường dây nóng: 0879 837 896/0904 378 999.** Việc điều tra sẽ được tiến hành bí mật và ngay lập tức.

3. Thông tin bảo mật trong Hồ sơ mời thầu (Hồ sơ chào hàng cạnh tranh)/Hồ sơ dự thầu (Hồ sơ dự chào hàng cạnh tranh) bao gồm chi phí về tài chính, sơ đồ hoạt động, hồ sơ thiết kế, mặt bằng, báo cáo và các tài liệu có liên quan đến Dự án có được từ bất cứ nguồn thông tin nào nhưng không bao gồm các thông tin đã công bố ra công chúng.

   Theo đó, Chúng tôi/ nhân viên của chúng tôi cam kết không tiết lộ bất kỳ Thông tin bảo mật, không sao chép, mô phỏng các tài liệu, hình ảnh, Thông tin bảo mật mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, bàn giao cho chúng tôi hoặc chúng tôi đã thu thập được trong quá trình thực hiện Hồ sơ dự thầu. Chúng tôi chỉ sử dụng các tài liệu, hình ảnh, thông tin trên chỉ cho mục đích thực hiện Hồ sơ dự thầu cho Dự án nêu tại Văn bản này.

4. Sau khi có thông báo không trúng thầu, Chúng tôi có trách nhiệm hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hồ sơ mời thầu mà Bên Giao Thầu đã cung cấp, kể cả bản photo, file mềm.Chúng tôi đồng ý rằng trong trường hợp chúng tôi vi phạm một trong các cam kết nêu tại Văn bản này thì chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý liên quan và bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bên Mời Thầu và bên thứ ba (nếu có).

   Chúng tôi cũng hiểu rằng khi Chúng tôi vi phạm bất kỳ nội dung cam kết nào theo Văn bản này thì Bên Mời Thầu có quyền thu hồi một hoặc tất cả quyết định chọn thầu đã ban hành đối với từng công trình/ dự án hoặc các công trình/ dự án có sự tham gia của chúng tôi mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và bồi hoàn bất cứ chi phí nào cho chúng tôi. Thông báo về thu hồi quyết định giao thầu của Bên Mời Thầu với chúng tôi sẽ có hiệu lực kể từ ngày gửi.

5. Trường hợp Mời Thầu chuyển giao/ chuyển nhượng cho pháp nhân khác là công ty liên doanh, công ty liên kết, công ty thành viên, công ty con của Bên Mời Thầu hoặc pháp nhân

do Bên Mời Thầu chỉ định ("Bên tiếp nhận") thì chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung theo Văn bản này với Bên tiếp nhận cho đến thời hạn cam kết của Văn bản này.

6. Văn bản này có hiệu lực trong vòng 3 năm kể từ ngày ký và/hoặc đến hết 01 năm kể từ ngày Bên Dự Thầu thực hiện xong Hợp đồng (trong trường hợp Bên Dự thầu được lựa chọn) tùy theo thời hạn nào đến sau.

……, Ngày ……tháng……năm 2021

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]